TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày: 10- 6 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Quý**; bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa**: Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** – Kiểm sát viên.

Ngày 10/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2019/TLST - HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1956, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; ĐKHKTT và trú tại: Thôn P, xã V, huyện U, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Lê Văn Ch, con bà: Hoàng Thị Th (đều đã chết); Có vợ Lê Thị L, sinh năm 1962 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1986; Danh chỉ bản số 127 lập ngày 30/01/2019 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tiền án, tiền sự: không;

Về Nhân thân:

- Bản án số 192/2002/HSST ngày 16/10/2002, Toàán nhân dân tỉnh Hà Tây (nay là TP Hà Nội) xử phạt Lê Văn Đ 06 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2005, nộp án phí ngày 11/11/2003 theo biên lai số 002737.

- Ngày 22/4/2011, UBND huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

- Ngày 26/3/2013, UBND huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại trung tâm, thời hạn 24 tháng.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến 31/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa P. Có mặt.

* Người làm chứng: Ông Lê Quang S – SN 1959; Trú tại: Thôn T, xã P, huyện C, Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/01/2019, Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 30Y1-8548 đi từ nhà đến thôn M, xã P, huyện C để tìm mua ma tuý về sử dụng. Tại đây, Đ gặp và hỏi mua của một người phụ nữ tên là P (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ) 02 gói heroine với giá 180.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cất 02 gói ma túy vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến khu vực đường liên huyện thuộc thôn Mỗ Xá, P thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện Chương Mỹ kiểm tra hành chính và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn Đ.

* Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) gói nhỏ gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, kích thước (1x2)cm, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng nghi là heroine.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 30Y1-8548, số máy 0236033, số khung 612265, xe đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 843/KLGĐ-PC09 ngày 29/01/2019, do Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội kết luận: "***Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng đều là ma tuý loại Heroine, tổng khối lượng 0,160 gam***".

Đối với người phụ nữ tên P mà Đ khai mua ma túy của người này, quá trình điều tra đã xác định tại thôn Mỗ Xá, P có một người phụ nữ tên là P (tức Nguyễn Thị H – sinh năm 1967), nhưng P không thừa nhận bán ma túy cho Đ; ngày 02/4/2019, P đã chết do bệnh lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 30Y1-8548, số máy 0236033, số khung 612265 mà Lê Văn Đ điều khiển để đi mua ma túy ngày 23/01/2019, là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản do CQĐT Công an Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội thụ lý, nên đã được bàn giao cho CQĐT Công an Quận Nam Từ Liêm để tiếp tục điều tra, xử lý, do vậy sẽ không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Tại Bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 15/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Lê Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm ckhoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Văn Đ khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện việc cất giữ ma túy như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội phạm về ma túy, đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt: Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung; tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ; về các biện pháp điều tra như: lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định vật chứng thu giữ, thu thập các tài liệu chứng cứ về nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng – ông Lê Quang S: Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người làm chứng, sự vắng mặt của ông S không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của bị cáo Lê Văn Đ tại phiên tòa, thấy phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 23/01/2019, tại thôn Mỗ Xá, xã P, huyện C, TP. Hà Nội, Lê Văn Đ có hành vi tàng trữ 0,160 gam ma túy là Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Lê Văn Đ đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Lê Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người, dư luận xã hội bất bình lên án. Trước tình hình tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng, Nhà nước ta đã ban hành các chính sách nhằm phổ biến, tuyên truyền, giáo dục sâu rộng về tác hại của ma túy, đồng thời có biện pháp xử lý rất kiên quyết. Bị cáo Đ có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội phạm ma túy, bị áp dụng cai nghiện bắt buộc, nhưng không chịu tu dưỡng cải tạo. Do vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, dăn đe và phòng ngừa chung. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: 01(một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội niêm phong, bên ngoài có các chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Văn H, cán bộ niêm phong Văn Công P, Lê Chung Th và đối tượng Lê Văn Đ, bên trong có ma túy túy Hêrôin; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật

hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong phong bì nêu trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 30Y1-8548, số máy 0236033, số khung 612265 mà Lê Văn Đ điều khiển để đi mua ma túy ngày 23/01/2019, là vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản do CQĐT Công an Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội thụ lý, nên đã được bàn giao cho CQĐT Công an Quận Nam Từ Liêm để tiếp tục điều tra, xử lý, do vậy sẽ không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Đ** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Lê Văn Đ: **18** (mười tám) **tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **23/01/2019 đến ngày 31/01/2019.**

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội niêm phong, bên ngoài có các chữ ký niêm phong của giám định viên Nguyễn Văn H, cán bộ niêm phong Văn Công P, Lê Chung Th và đối tượng Lê Văn Đ, bên trong có ma túy túy Hêrôin.

(*Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2019, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ*).

4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai